

BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 04/2025





Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/03/2025 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về hóa đơn chứng từ.	2
Quyết định số 1047/QĐ-BTC ngày 19/03/2025 về việc công bố Thủ tục khai quyết toán thuế TNDN áp dụng từ 27/3/2025.	3
Công văn số 08/CCTKV.IV-QLDN2-HNA ngày 21/3/2025 của Chi cục Thuế khu vực IV về các khoản nợ được xóa không được hưởng ưu đãi thuế (theo điều kiện địa bàn).	3
Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 về ưu đãi thuế cho doanh nghiệp và cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ.	3
Công văn số 140/CT-CS ngày 14/03/2025 về chi phí tiền thuê đất chưa phục vụ sản xuất kinh doanh không được trừ khi tính thuế TNDN	4
Công văn số 267/CT-CS ngày 24/03/2025 về Hàng xuất khẩu nếu thiếu chứng từ thanh toán qua ngân hàng sẽ không được hưởng thuế suất 0%.	4
Công văn số 661/TCT-CS ngày 17/02/2025 về hướng dẫn hoàn thuế giá trị gia tăng đối với dự án đầu tư.	4
Công văn số 828/TCT-KK ngày 25/02/2025 về triển khai cung cấp thông tin số thuế TNCN đã nộp thay cho cá nhân.	4
Nghị định 82/2025/NĐ-CP ngày 02/04/2025 về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2025.	5
Công văn số 952/CTBGI-TTHT ngày 24/02/2025 về chính sách thuế TNCN về khoản bồi thường hợp đồng và góp vốn kinh doanh.	6
Nghị định số 81/2025/NĐ-CP ngày 02/04/2025 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước.	6
Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT 28/02/2025 Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định mới về tỷ lệ tái chế, quy cách tái chế bắt buộc với nhà sản xuất, nhập khẩu.	7
Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 31/03/2025 về sửa đổi sửa đổi, bổ sung mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của một số mặt hàng tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo Danh mục mặt hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/05/2023 của Chính phủ.	7

Ngày 20/03/2025 Chính phủ ban hành Nghị định số 70/2025/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về hóa đơn chứng từ, theo đó một số sửa đổi đáng chú ý:

1. Bổ sung thêm “hóa đơn thương mại điện tử” (“TMĐT”):

- Bổ sung thêm hóa đơn TMĐT là một loại hóa đơn được quản lý bởi cơ quan Thuế.

- Hóa đơn TMĐT được áp dụng đối với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có hoạt động xuất khẩu hàng hóa, cung cấp dịch vụ ra nước ngoài mà người xuất khẩu đáp ứng điều kiện chuyển dữ liệu hóa đơn thương mại bằng phương thức điện tử tới cơ quan thuế.

- Nếu người xuất khẩu không đáp ứng điều kiện chuyển dữ liệu hóa đơn thương mại bằng phương thức điện tử đến cơ quan Thuế thì lựa chọn lập hóa đơn giá trị gia tăng điện tử hoặc hóa đơn bán hàng điện tử.

- Hóa đơn TMĐT cần đáp ứng yêu cầu về nội dung và tuân thủ định dạng chuẩn dữ liệu theo quy định về hóa đơn điện tử.

2. Sửa đổi, bổ sung quy định về thời điểm lập hóa đơn:

- Sửa đổi, bổ sung quy định về thời điểm xuất hóa đơn đối với

hàng hóa xuất khẩu: do người bán tự xác định nhưng chậm nhất **không quá ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày hàng hóa được thông quan** theo quy định pháp luật về hải quan.

- Bổ sung một số ngành nghề **được xuất hóa đơn** sau khi đối soát số liệu giữa bên mua và bên bán, ví dụ: dịch vụ TMĐT, dịch vụ ngân hàng (trừ hoạt động cho vay), chuyển tiền quốc tế, dịch vụ chứng khoán, và các trường hợp khác theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Sửa đổi, bổ sung thời điểm lập hóa đơn đối với một số trường hợp đặc thù khác, ví dụ:

+ Hoạt động kinh doanh bảo hiểm: thời điểm lập hóa đơn của hoạt động kinh doanh bảo hiểm là thời điểm ghi nhận doanh thu bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm.

+ Hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng: thời điểm lập hóa đơn đối với hoạt động cho vay được xác định theo kỳ hạn thu lãi tại hợp đồng tín dụng giữa tổ chức tín dụng và khách hàng đi vay (trừ trường hợp đến kỳ hạn thu lãi không thu được và tổ chức tín dụng theo dõi ngoại bảng theo quy định pháp luật về tín dụng thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu được tiền lãi vay của khách hàng).

+ Đối với hoạt động kinh doanh vé xổ số truyền thống, xổ số biết kết quả ngay (vé xổ số) theo hình thức bán vé số in sẵn đủ mệnh giá cho khách hàng thì sau khi thu hồi vé xổ số không tiêu thụ hết và chậm nhất là trước khi mở thưởng của kỳ tiếp theo, doanh nghiệp kinh doanh xổ số lập 01 hóa đơn giá trị gia tăng điện tử có mã của cơ quan thuế cho từng đại lý là tổ chức, cá nhân cho vé xổ số được bán trong kỳ gửi cơ quan thuế cấp mã cho hóa đơn.

3. Bổ sung quy định về hóa đơn dành cho DNCX có hoạt động kinh doanh khác (ngoài hoạt động chế xuất theo quy định pháp luật về khu công nghiệp, khu chế xuất):

+ kê khai thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp thì sử dụng hóa đơn bán hàng điện tử;

+ kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì sử dụng hóa đơn GTGT điện tử.

4. Sửa đổi, bổ sung quy định về thay thế, điều chỉnh hóa đơn.

- **Bãi bỏ** quy định về hủy hóa đơn điện tử.

- Bổ sung cơ chế cho phép người bán được lập một hóa đơn điều chỉnh để thay thế cho nhiều hóa đơn điện tử đã lập sai trong cùng tháng của cùng một người mua và đính kèm bảng kê các hóa đơn

điện tử đã lập sai cùng thông tin về người mua, tên hàng, đơn giá, thuế suất.

- Bổ sung quy định về điều chỉnh hóa đơn cho các trường hợp đặc thù, ví dụ: hàng hóa, dịch vụ có thay đổi về giá trị sau quyết toán; chiết khấu thương mại căn cứ vào số lượng, doanh số hàng hóa, dịch vụ; trả lại hàng hóa, dịch vụ.

- Bổ sung nguyên tắc áp dụng hình thức điều chỉnh hay thay thế hóa đơn; và kỳ kê khai hóa đơn điều chỉnh, thay thế.

5. Bổ sung đối tượng áp dụng hóa đơn điện tử là nhà cung cấp ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam có hoạt động kinh doanh TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác đăng ký tự nguyện sử dụng hóa đơn điện tử. Loại hình hóa đơn áp dụng: hóa đơn GTGT điện tử

6. Một số điểm cập nhật đáng chú ý khác: sửa đổi, bổ sung quy định về nội dung hóa đơn; bổ sung quy định về thời điểm ký số và kê khai hóa đơn và quy định mới cơ chế kiểm soát việc đăng ký hóa đơn kết hợp với định danh điện tử.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2025.

Download

Ngày 19/03/2025 Bộ Tài Chính ban hành Quyết định số 1047/QĐ-BTC về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính, bao gồm:

- Trường hợp doanh nghiệp nộp thuế TNDN theo phương pháp doanh thu - chi phí thì lập hồ sơ khai quyết toán thuế và gửi đến cơ quan thuế quản lý chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính; đối với doanh nghiệp giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động hoặc tổ chức lại doanh nghiệp thì thời hạn nộp quyết toán chậm nhất là ngày thứ 45 kể từ ngày có quyết định giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động hoặc tổ chức lại.

- Riêng trường hợp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (không bao gồm doanh nghiệp nhà nước cổ phần hoá) mà doanh nghiệp chuyển đổi kế thừa toàn bộ nghĩa vụ về thuế của doanh nghiệp được chuyển đổi thì không phải khai quyết toán thuế đến thời điểm có quyết định chuyển đổi, chỉ cần khai quyết toán khi kết thúc năm.

- Doanh nghiệp phải tạm nộp thuế TNDN hằng quý (bao gồm cả tạm phân bổ số thuế TNDN cho địa bàn cấp tỉnh nơi có đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh, nơi có bất động sản chuyển nhượng khác tỉnh) chậm nhất là ngày 30 của tháng đầu quý sau và khai quyết toán thuế TNDN năm.

- Doanh nghiệp có thể lựa chọn nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNDN thông qua phương thức điện tử, bằng cách truy cập vào Cổng thông tin điện tử của Cục thuế hoặc một trong các Cổng thông tin điện tử gồm: Cổng dịch vụ công quốc gia; Cổng dịch vụ công cấp Bộ, cấp tỉnh theo cơ chế một cửa liên thông đã được kết nối với Cổng thông tin của Cục Thuế hoặc Cổng thông tin của tổ chức cung cấp dịch vụ T-VAN.

- Về thành phần hồ sơ khai quyết toán thuế TNDN, có một số thay đổi liên quan đến việc kê khai thông tin giao dịch liên kết cho phù hợp với quy định mới tại Nghị định 20/2025/NĐ-CP.

- Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/3/2025.

Download

Ngày 21/03/2025 Chi cục thuế khu vực IV ban hành Công văn số 08/CCTKV.IV-QLDN2-HNA về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, theo đó:

- Trường hợp dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện ưu đãi về địa bàn thì thu nhập được hưởng ưu đãi là thu nhập phát sinh của hoạt động sản xuất kinh doanh của dự án đó trên địa bàn ưu đãi trừ các khoản thu nhập không được hưởng ưu đãi theo quy định. Các khoản thu nhập không thuộc thu nhập phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh của dự án đầu tư trên địa bàn ưu đãi thì không được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo điều kiện địa bàn.

Tại công văn này, Chi cục Thuế khu vực IV cho rằng, khoản thu nhập từ xóa nợ phải trả nhà cung cấp không thuộc thu nhập phát sinh của hoạt động sản xuất kinh doanh của dự án đầu tư trên địa bàn ưu đãi và không được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo điều kiện địa bàn.

Download

Ngày 19/02/2025 Quốc hội ban hành Nghị quyết số 193/2025/QH15 về về thí điểm cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, theo đó:

- Các khoản tài trợ của doanh nghiệp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, khoản chi dành cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp được tính vào các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công từ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước là các khoản thu nhập không chịu thuế thu nhập cá nhân.

Download

Ngày 14/03/2025 Cục Thuế ban hành Công văn số 140/CT-CS về chính sách thuế, theo đó:

Trường hợp công ty phát sinh chi phí tiền thuê đất trả một lần cho cả thời gian thuê và phí quản lý đối với diện tích đất thuê chưa phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty thì không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN tại thời điểm diện tích đất thuê chưa đưa vào phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

[Download](#)

Ngày 24/03/2025 Cục Thuế ban hành Công văn số 267/CT-CS về chính sách thuế GTGT, theo đó:

Trường hợp Công ty xuất khẩu sản phẩm nông sản chưa chế biến hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp nước ngoài, có hợp đồng, tờ khai hải quan nhưng không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng và chứng từ liên quan khác thì không đủ điều kiện áp dụng thuế suất GTGT 0%, không phải tính thuế GTGT đầu ra nhưng không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

[Download](#)

Ngày 17/02/2025 Tổng cục thuế ban hành Công văn số 661/TCT-CS về chính sách thuế, theo đó:

Trường hợp công ty là cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có thực hiện dự án đầu tư mới xây dựng qua 03 giai đoạn (giai đoạn 1 và giai đoạn 2 đã đi vào hoạt động, giai đoạn 3 của dự án vẫn đang trong giai đoạn đầu tư) thì số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong giai đoạn đầu tư của dự án đầu tư được hoàn thuế, trường hợp có giai đoạn, hạng mục đầu tư hoàn thành, có số thuế GTGT phải nộp thì công ty phải bù trừ số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư với số thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện. Sau khi bù trừ nếu số thuế GTGT đầu vào lũy kế của dự án đầu tư chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên được hoàn thuế giá trị gia tăng của dự án đầu tư.

[Download](#)

Ngày 25/02/2025 Tổng cục thuế ban hành Công văn số 828/TCT-KK về triển khai cung cấp thông tin số thuế TNCN đã nộp thay cho cá nhân, theo đó:

Các doanh nghiệp có khấu trừ, nộp thay thuế TNCN cho người lao động phát sinh thu nhập từ tiền lương, tiền công sẽ phải cung cấp thông tin về số thuế TNCN đã nộp thay cho từng người lao động theo chứng từ nộp thuế TNCN. Yêu cầu này nhằm phục vụ cho việc triển khai quy trình hoàn thuế TNCN tự động kể từ năm 2025.

Cụ thể các thông tin phải cung cấp cho cơ quan Thuế (nơi nộp hồ sơ khai thuế) bao gồm: thông tin chung của chứng từ nộp thuế; thông tin chi tiết của từng cá nhân được khấu trừ nộp thay (mã số thuế, tên người nộp thuế, số tiền thuế đã khấu trừ, số tiền thuế đã nộp vào ngân sách nhà nước, số thuế đã nộp thừa kỳ trước được bù trừ (nếu có).

Hình thức cung cấp thông tin qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế. Hiện tại, Tổng cục Thuế đã nâng cấp ứng dụng HTKK để hỗ trợ doanh nghiệp lập và kết xuất file danh sách chi tiết số thuế TNCN đã nộp cho từng người lao động để gửi lên Cổng thông tin của Tổng cục Thuế ngay sau khi hoàn thành nộp thuế. Hướng dẫn cách thực hiện theo phụ lục đính kèm.

[Download](#)

Ngày 02/04/2025 Chính phủ ban hành Nghị định số 82/2025/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2025, theo đó:

1. Đối với thuế giá trị gia tăng (trừ thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu):

- Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế giá trị gia tăng phát sinh phải nộp (bao gồm cả số thuế phân bổ cho các địa phương cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính, số thuế nộp theo từng lần phát sinh) của kỳ tính thuế từ tháng 2 đến tháng 6 năm 2025 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo tháng) và kỳ tính thuế quý I năm 2025, quý II năm 2025 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo quý) của các doanh nghiệp, tổ chức nêu tại Điều 3 Nghị định 82/2025.

- Thời gian gia hạn là 6 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 2, tháng 3 năm 2025 và quý I năm 2025, thời gian gia hạn là 5 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 4, tháng 5, tháng 6 năm 2025 và quý II năm 2025.

- Thời gian gia hạn được tính từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

2. Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp

- Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý I và quý II kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025 của doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được quy định tại Điều 3 Nghị định 82/2025.

- Thời gian gia hạn là 5 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

3. Đối với thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

- Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân đối với số tiền thuế phải nộp phát sinh năm 2025 của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoạt động trong các ngành kinh tế, lĩnh vực nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định 82/2025.

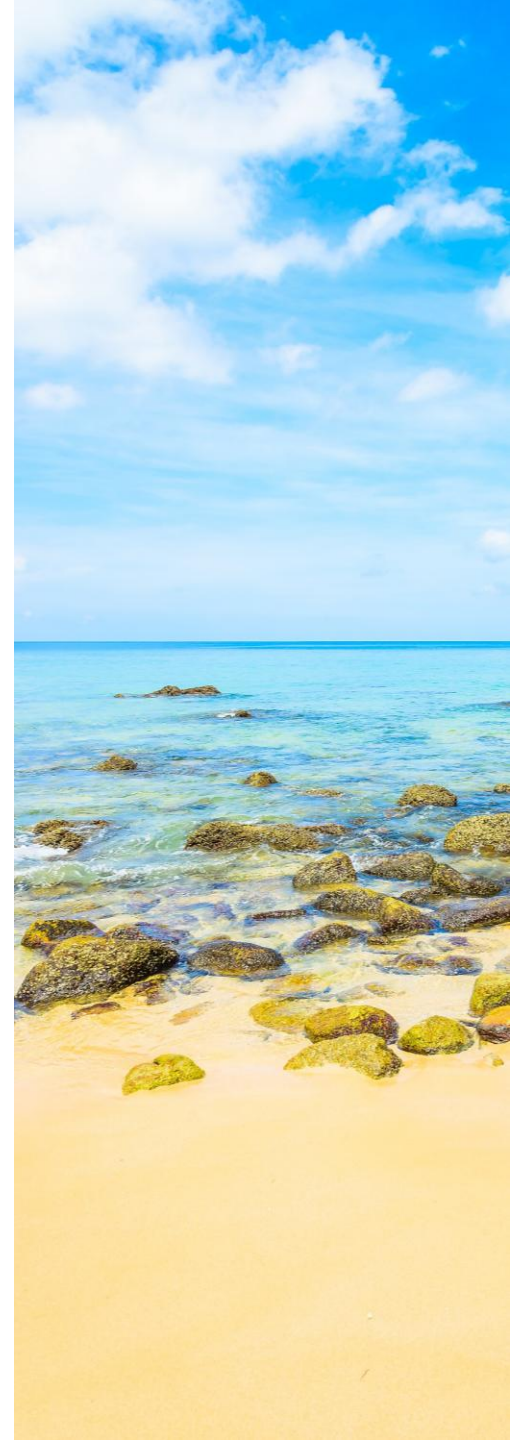
- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp số tiền thuế được gia hạn tại khoản này chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2025.

4. Đối với tiền thuê đất

- Gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2025 (số phải nộp kỳ thứ nhất năm 2025) của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị định 82/2025 đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm.

- Thời gian gia hạn là 6 tháng kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2025.

[Download](#)



Ngày 24/02/2025 Cục thuế tỉnh Bắc Giang ban hành Công văn số 952/CTBG-I-TTHT về chính sách thuế thu nhập cá nhân, theo đó:

Trường hợp công ty ký hợp đồng đặt cọc với cá nhân để chuyển nhượng/cho thuê quyền sử dụng đất, quyền sở hữu biệt thự tại dự án của công ty nhưng do một số nguyên nhân, công ty không thể thực hiện theo đúng nội dung đã cam kết trong hợp đồng. Theo điều khoản trong hợp đồng và thỏa thuận của hai bên, công ty phải trả cho cá nhân đặt cọc khoản bồi thường và phạt cọc. Nếu hợp đồng đặt cọc và các khoản phải trả nói trên phù hợp với thực tế, có nội dung và bản chất theo đúng quy định thì khoản tiền bồi thường, phạt cọc mà công ty phải trả cho cá nhân không thuộc 10 khoản thu nhập chịu thuế TNCN theo quy định của Luật Thuế TNCN.

- Trường hợp công ty ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh (hợp đồng BCC) với cá nhân: công ty cam kết thanh toán cho cá nhân một khoản lợi nhuận cố định tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên số tiền vốn góp mà không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh thực tế của dự án. Trong trường hợp này, mặc dù hình thức pháp lý của hợp đồng là BCC nhưng bản chất của hợp đồng là cho vay. Do vậy, khoản thu nhập hàng năm mà cá

nhân nhận được từ công ty được xem là thu nhập từ đầu tư vốn và phải chịu thuế TNCN theo quy định tại Luật thuế TNCN với thuế suất là 5% thu nhập tính thuế.

- Đối với khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng, tiền lãi chậm trả, tiền bồi thường mà công ty phải trả thêm cho cá nhân khi thanh lý hợp đồng theo thỏa thuận giữa 2 bên và phù hợp với quy định, nếu được xác định là thu nhập chịu thuế từ đầu tư vốn theo quy định tại khoản 1, Điều 12, Luật thuế TNCN ngày 21/11/2007 thì cũng thuộc đối tượng phải chịu thuế TNCN với thuế suất là 5% thu nhập tính thuế.

[Download](#)

Ngày 02/04/2025 Chính phủ ban hành Nghị định số 81/2025/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước, theo đó:

- Toàn bộ số thuế TTĐB phát sinh trong các kỳ tính thuế từ tháng 2 đến tháng 6/2025 đều được gia hạn nộp đến ngày 20/11/2025.

Một số lưu ý:

- Trường hợp doanh nghiệp khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn dẫn đến làm tăng số thuế TTĐB phải nộp và gửi đến cơ quan thuế trước khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn thì số thuế được gia hạn bao gồm cả số thuế tăng thêm do khai bổ sung.

- Trường hợp doanh nghiệp thuộc đối tượng được gia hạn thì chỉ cần kê khai, nộp Tờ khai thuế TTĐB, chưa phải nộp số thuế TTĐB phát sinh trên Tờ khai thuế đã kê khai trong thời gian được gia hạn.

- Trường hợp doanh nghiệp có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế TTĐB riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế TTĐB (nếu có hoạt động sản xuất hoặc lắp ráp ô tô).

- Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế TTĐB được lập theo Mẫu ban hành tại Nghị định này và chỉ phải nộp một lần cho toàn bộ các kỳ được gia hạn nộp thuế, có thể nộp cùng thời điểm nộp hồ sơ khai thuế TTĐB hoặc nếu không nộp cùng hồ sơ khai thuế thì Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế TTĐB phải nộp chậm nhất vào ngày 20/11/2025.

- Trong thời gian được gia hạn nộp thuế TTĐB, doanh nghiệp sẽ không bị tính tiền chậm nộp đối với số thuế TTĐB được gia hạn. Nếu cơ quan thuế đã tính tiền chậm nộp đối với các hồ sơ khai thuế TTĐB được gia hạn thì sẽ thực hiện điều chỉnh lại (không tính tiền chậm nộp).

Nghị định có hiệu lực từ ngày ký ban hành đến hết ngày 31/12/2025.

[Download](#)

Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT 28/02/2025 Bộ Tài nguyên và Môi trường về thi hành thực hiện một số điều của Luật bảo vệ môi trường, theo đó:

- Đối với bao bì và các sản phẩm ốc quy, pin, dầu nhớt, sẫm lớp áp dụng từ ngày 01/01/2024. Đối với các nhà sản xuất, nhập khẩu các sản phẩm điện- điện tử thực hiện trách nhiệm tái chế sản phẩm từ ngày 01/01/2025. Riêng với các nhà sản xuất nhập khẩu phương tiện giao thông sẽ thực hiện từ 01/01/2027.

- Có 6 nhóm bao bì sẽ phải thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải là: nhà sản xuất bao bì thực phẩm (trừ bao bì kẹo sao su); mỹ phẩm; thuốc; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y; chế phẩm tẩy rửa gia dụng, nông nghiệp, y tế; xi măng...

- Đối với các nhà sản xuất nhập khẩu các sản phẩm bao bì có giá trị tái chế sẽ phải thực hiện trách nhiệm tái chế theo quy định của Luật Bảo vệ Môi trường. Các nhà sản xuất nhập khẩu sẽ phải thực hiện trách nhiệm tái chế theo tỷ lệ và quy cách tái chế bắt buộc. Các đơn vị có thể được lựa chọn 1 trong 2 hình thức:

+ Tổ chức tái chế hoặc;

+ Đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường để hỗ trợ hoạt động tái chế.

- Về trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì của nhà sản xuất, nhập khẩu: ban hành **định mức chi phí tái chế (Fs)** tạo cơ sở cho các nhà sản xuất, nhập khẩu bao bì sản phẩm đóng góp tài chính để hỗ trợ việc tái chế.

- Số tiền các doanh nghiệp phải nộp được xác định theo công thức: **F = R x V x Fs**.

Trong đó, F là tổng số tiền mà nhà sản xuất, nhập khẩu phải đóng cho Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam theo từng loại sản phẩm, bao bì; R là tỷ lệ tái chế bắt buộc của từng loại sản phẩm, bao bì; V là khối lượng sản phẩm, bao bì sản xuất, nhập khẩu được đưa ra thị trường trong năm có trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì.

- Các trường hợp được miễn trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR): những nhà sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, bao bì để xuất khẩu hoặc tạm nhập, tái xuất hoặc sản xuất, nhập khẩu cho mục đích nghiên cứu, học tập, thử nghiệm; Nhà sản xuất, nhập khẩu có doanh thu bán các sản phẩm thuộc nhóm bao bì dưới 30 tỷ đồng/năm; Nhà sản xuất bao bì mà bao bì đó được chính nhà sản xuất đó thu hồi, đóng gói để tiếp

tục đưa ra thị trường với tỷ lệ bằng hoặc cao hơn tỷ lệ tái chế bắt buộc.

- Các nhà sản xuất, nhập khẩu phải kê khai trước ngày 31/03 và trước ngày 20/4 hằng năm phải nộp tiền đóng góp tài chính hỗ trợ tái chế vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam nếu chọn phương án đóng tiền thay cho phương án tự tái chế...

Download

Ngày 31/03/2025 Chính phủ ban hành Nghị định số 73/2025/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của một số mặt hàng quy định tại Phụ lục II - Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo Danh mục mặt hàng chịu thuế quy định tại Điều 3 Nghị định 26/2023/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan, theo đó:

Giảm thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng sau:

- Ô tô: Mã HS 8703.23.63 và 8703.23.57: Giảm từ 64% xuống 50%, mã HS 8703.24.51: Giảm từ 45% xuống 32%.

- Ethanol: Giảm từ 10% xuống 5%.

- Thực phẩm và nông sản:

+ Đùi gà đông lạnh: Giảm từ 20% xuống 15%.

+ Hạt dẻ cười (chưa bóc vỏ): Giảm từ 15% xuống 5%.

+ Hạnh nhân, anh đào ngọt (Cherry): : Giảm từ 10% xuống 5%.

+ Táo tươi: Giảm từ 8% xuống 5%.

+ Nho khô: Giảm từ 12% xuống 5%.

+ Ngô hạt: Giảm từ 2% xuống 0%.

+ Khô dầu đậu tương: Giảm từ 1-2% xuống 0%.

- Gỗ và sản phẩm gỗ: Nhóm 44.21 (các sản phẩm gỗ như gác áo, quan tài, thanh gỗ làm diêm...), nhóm 94.01 và 94.03 (ghế ngồi, nội thất gỗ): Giảm từ 20-25% xuống 0%.

- Nhiên liệu và hóa chất:

+ Khí tự nhiên dạng hóa lỏng (LNG): Giảm từ 5% xuống 2%.

+ Ethane (mã HS 2711.19.00): Bổ sung vào Chương 98 với thuế suất 0%

Nghị định có hiệu lực từ ngày 31/3/2025.

Download



Thông tin liên hệ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân,
P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (024) 6278.2904
Fax: (024) 6278.2905
Email: anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân,
P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: (024) 3795.8705
Fax: (024) 3795.8677
Email: anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

BH06-12A, Khu đô thị Vinhomes Imperia,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 384.2430
Fax: (0225) 384.2433
Email: anviet.hp@anvietcpa.com



Ông Vũ Bình Minh

Tổng Giám đốc

Tel: 0904 347 726

Email: minh.vu@anvietcpa.com



Ông Đỗ Dương Tùng

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0939 333 119

Email: tung.do@anvietcpa.com



Bà Vũ Thị Hương Giang

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0909 866 888

Email: giang.vu@anvietcpa.com